

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 23/9/2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp  
quyền nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lưu

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Hữu Sỹ và Bà Từ Thị Hải Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại phòng xét xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2020/TLPT/HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, về việc: “Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 09/2020/HNGĐ-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1344/2020/QĐ-PT ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, Sinh ngày 08/10/1993

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn T, Sinh ngày: 12/02/1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Trương Văn T là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Trương Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26 tháng 12 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa chị và mẹ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh T lại không có chính kiến mà lúc nào cũng nghe lời mẹ và không quan tâm gì đến chị. Tình trạng này kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mờ nhạt. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm gì đến ai. Nhận thấy tình cảm

của mình đối với anh T thực sự không còn nữa nên nguyện vọng của chị H là mong muốn được ly hôn với anh T để sớm ổn định cuộc sống của bản thân.

Bị đơn anh Trương Văn T trình bày: Anh đồng ý, thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình đăng ký kết hôn. Tuy nhiên anh cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến tháng 5/2019, chị H tự bỏ nhà ra đi và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay chứ không phải phát sinh mâu thuẫn như chị H đã trình bày. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không nhất trí mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con nhưng chị H cương quyết xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý. Đối với con chung, anh trình bày nguyện vọng được nuôi con chung, vì sau khi chị H bỏ nhà đi thì con ở với anh cho đến nay, anh không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, việc chị H trình bày vợ chồng có một số tài sản chung là không đúng mà theo anh, vợ chồng không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Chị H và anh T thống nhất trình bày, vợ chồng có 01 con chung là Trương Hoài A, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2017. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Anh T cũng có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh chị có một số tài sản chung nhưng thống nhất tự thỏa thuận mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2020/HNGD-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã ra quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trương Văn T.

2. *Về con chung*: Xử giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Hoài A, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/7/2020, Anh Trương Văn T kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/HNGD-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn về phần con chung, anh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trương Hoài A và không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà phúc thẩm: Anh Trương Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm giao cháu Trương Hoài A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án, để xử: Chấp nhận kháng cáo của anh Trương Văn T, sửa án sơ thẩm: Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Trương Hoài A, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2017 cho anh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Do kháng cáo của anh Trương Văn T được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các vấn đề về quyền khởi kiện, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân các bên đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Anh Trương Văn T kháng cáo về quan hệ con chung, đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định, vụ án được xét xử phúc thẩm theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của anh Trương Văn Tyêu cầu giao con chung là cháu Trương Hoài A cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, thấy rằng: Xét thấy anh T và chị H đều có điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị H bỏ nhà đi (tháng 5/2019 lúc đó cháu Anh mới 02 tuổi) thì cháu A được bố là anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay, cháu Trương Hoài A đã sinh hoạt ổn định cùng anh T, được đảm bảo về điều kiện học tập, sinh sống đầy đủ, tinh thần và sức khỏe đều phát triển tốt, điều này cũng được những người dân sống gần nhà anh T và đại diện Ban chấp hành phụ nữ TDP Dinh xác nhận. Như vậy, Bản án sơ thẩm giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp, có thể làm ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống và sự phát triển của cháu. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh T, sửa một phần bản án sơ thẩm. Về phần con chung giao cháu Trương Hoài A cho anh Trương Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, vì anh đủ khả năng để nuôi con và chị H chưa có việc làm ổn định, thu nhập thấp. Do đó, Tòa án không buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh T được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Trương Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Trương Hoài A, sinh ngày 22/4/2017 cho anh Trương Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản việc chăm sóc và giáo dục con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Trương Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Trương Văn T số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006926 ngày 15/7/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Ba Đồn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/9/2020).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA thị xã Ba Đồn;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

***Võ Bá Lưu***

